

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ

Ông Điều Jom

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Th, sinh ngày 20-12-1988, tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn a, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q, sinh năm: 1950 và con bà G, sinh năm: 1966; có chồng là C, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-4-2020 đến ngày 14-5-2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh M (tên gọi khác: H), sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn b, xã C, huyện L, tỉnh Đắc Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Q, sinh năm 1950 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố c, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08-4-2020, Th đi đến thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của đối tượng tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch) 16 gói ma túy với giá

2.500.000 đồng. Sau đó Th mang về phòng trọ thuê của ông L ở thôn d, xã W cất giấu. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09-4-2020, M gọi điện thoại cho Th hỏi mua ma túy nhưng lúc này Th không cầm điện thoại. Sau khi phát hiện có cuộc gọi nhờ, Th gọi lại thì M hỏi mua ma túy với số tiền 6.000.000 đồng để sử dụng, Th đồng ý và hẹn giao ma túy tại Cầu Thôn 10, thuộc thôn d, xã W. Th lấy 02 gói ma túy trong số 16 gói ra để mang bán cho M, còn lại 14 gói Th tiếp tục cất giấu để bán cho người nghiện khác. Trong 02 gói Th lấy ra, có 01 gói lớn Th có ý định đem bán cho M, còn gói nhỏ Th có ý định đưa thêm cho M sử dụng. Sau khi hẹn với Th địa điểm nhận ma túy, M mang theo số tiền 2.200.000 đồng với ý định trả trước cho Th, còn lại số tiền 3.800.000 đồng M nợ lại nhưng không nói ý định trên cho Th biết.

Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, Th mang ma túy đến Cầu Thôn 10, thuộc thôn c, xã W, huyện L, tỉnh Đắk Nông để giao cho M, nhưng chưa kịp giao thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang. Thu giữ của Th 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), được ký hiệu là M01 và M02, cùng một số phương tiện khác dùng vào việc phạm tội.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Th, thu giữ 01 gói nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) ký hiệu là M03; 09 gói nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) ký hiệu là M04 và 04 gói nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) ký hiệu M05 cùng một số công cụ khác dùng vào việc phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 37/KLMT -PC09 ngày 15/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon trong suốt, được niêm phong trong bì thư, ký hiệu M01 gửi giám định không phát hiện có chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1164gam; tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon trong suốt, được niêm phong trong bì thư, ký hiệu M02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 3,3259gam là Methamphetamine; tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon trong suốt, được niêm phong trong bì thư, ký hiệu M03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,3105gam là Methamphetamine; tinh thể màu trắng đựng trong 09 gói nylon trong suốt, được niêm phong trong bì thư, ký hiệu M04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,8876gam là Methamphetamine; tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon trong suốt, được niêm phong trong bì thư, ký hiệu M05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,6260 gam là Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy là 5,15 gam Methamphetamine; hoàn lại sau giám định là 4,1746 gam Methamphetamine và 0,0355gam tinh thể màu trắng không phát hiện có chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 49/Ctr-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Th về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp,

tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Th từ 7 năm đến 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-4-2020 đến ngày 14-5-2020.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu tiêu hủy 4,1746 gam chất ma túy là Methamphetamine và 0,0355 gam chất tinh thể màu trắng (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 túi da; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 ống hút bằng nhựa; 07 gói nilon trong suốt; 35 bật lửa gas là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là phương tiện dùng vào việc phạm tội;

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xám và số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của M, quá trình điều tra xác định hành vi của M không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp đã trả lại chiếc điện thoại và số tiền trên cho M theo quy định của pháp luật. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H1-134.26 nhãn hiệu VISION, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Q cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi bán ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp đã trả lại cho ông Q theo quy định của pháp luật.

Đối với M có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine của Th nhằm mục đích sử dụng, quá trình điều tra xác định Th chưa đưa ma túy cho M. Do đó không xử lý đối với M; Đối với đối tượng tên H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Th, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý; Đối với ông L cho Th thuê phòng trọ để ở nhưng không biết Th cất giấu chất ma túy trong phòng nhằm mục đích bán trái phép, nên không đề cập xử lý.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 09-4-2020, tại Cầu Thôn 10, thuộc thôn c, xã W, huyện L, tỉnh Đắk Nông, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 3,3259gam chất ma túy là Methamphetamine và 0,1164 gam chất tinh thể màu trắng cho M với số tiền 6.000.000 đồng, nhưng chưa thực hiện được hành vi mua bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tiến hành khám xét tại nơi ở của Th thu giữ 1,8281 gam chất ma túy là Methamphetamine dùng vào mục đích để bán trái phép. Đối với 0,1164 gam chất tinh thể màu trắng tuy không phát hiện có chất ma túy, nhưng Th nhận thức đây là chất ma túy là Methamphetamine và dùng vào mục đích bán trái phép. Do đó tổng khối lượng chất ma túy mà Th dùng vào mục đích bán trái phép là 5,2664 gam Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*
 - i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Xét hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì muốn có tiền nên bị cáo bán ma túy cho các con nghiện khác để kiếm lời, mà bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Theo kết quả giám định tổng khối lượng chất ma túy mà Th dùng vào mục đích bán trái phép là 5,2664 gam Methamphetamine, như vậy có khối lượng là trên 05 gam đến dưới 30 gam. Đây là

tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. *Việc xử lý vật chứng:* Xét 4,1746 gam chất ma túy là Methamphetamine và 0,0355 gam chất tinh thể màu trắng (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 túi da; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 ống hút bằng nhựa; 07 gói nilon trong suốt; 35 bật lửa gas là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xám và số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của M, quá trình điều tra xác định hành vi của M không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại chiếc điện thoại và số tiền trên cho M theo quy định của pháp luật là phù hợp; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H1-134.26 nhãn hiệu VISION, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Q cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi bán ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại cho ông Q theo quy định của pháp luật là phù hợp cần chấp nhận.

[7]. Đối với M có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine của bị cáo nhằm mục đích sử dụng, quá trình điều tra xác định bị cáo chưa đưa ma túy cho M, do đó không xử lý đối với M; đối với đối tượng tên H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý; đối với ông L cho bị cáo thuê phòng trọ để ở nhưng không biết bị cáo cất giấu chất ma túy trong phòng nhằm mục đích bán trái phép, nên không đề cập xử lý.

[8]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[9]. *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Th 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-4-2020 đến ngày 14-5-2020.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 4,1746 gam chất ma túy là Methamphetamine và 0,0355 gam chất tinh thể màu trắng (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 túi da; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 ống hút bằng nhựa; 07 gói nilon trong suốt; 35 bật lửa gas; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo *(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng)*.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xám và số tiền 2.200.000 đồng cho M và trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H1-134.26 nhãn hiệu VISION cho ông Q.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh N;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Công Tài